

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2015 - 2018

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh du lịch

Khóa 48

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	1					2					3					4					5					6										
				Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Marketing dịch vụ	Nhập môn quan hệ công chúng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quan trị học	Tổng quan du lịch	Văn hóa học	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nhập môn thương mại điện tử	Quan trị chiến lược	Quan trị nhân lực	Quan trị tài chính	Kỹ năng giao tiếp	Kế toán doanh nghiệp	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quan lý điểm đến	Quan lý hệ thống thông tin trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Tổng kết
1	14D4021004	Hồng Thị Kim Anh	15/08/1996	8.2	5.4	5.8	6.1	4.8	5.9	5.0	5.0	4.1	7.1	5.8	6.7	7.5	7.0	8.2	8.4	7.9	7.2	6.7	8.5	7.7	8.0	7.4	7.3	8.6	2.8	8.3	8.7	8.5	8.9	7.3	8.3	7.3	9.1	8.5	7.1
2	14D4021029	Phan Linh Chi	20/04/1995	8.5	5.9	6.5	6.1	8.0	6.3	5.2	4.9	4.5	8.3	8.2	5.2	7.3	7.1	7.3	8.1	8.4	7.1	7.8	8.7	8.4	8.0	8.0	6.9	8.8	9.1	6.2	8.7	8.5	8.4	7.2	8.2	7.5	9.1	8.5	7.4
3	14D4021024	Dương Thị Ngọc Chi	30/04/1996	7.3	5.9	5.8	6.1	7.0	6.1	8.0	8.5	9.1	8.7	7.9	9.1	7.3	7.5	7.1	8.5	8.7	7.0	8.6	6.9	8.0	8.0	5.6	7.2	8.3	9.1	10.0	8.2	8.5	8.6	7.0	8.4	6.0	9.2	9.5	7.8
4	14D4021030	Nguyễn Kim Chinh	20/02/1993	4.4	4.1	6.4	2.8	6.2	5.4	5.5	7.9	5.9	4.2	5.5	6.2	4.3	7.0	7.4	7.2	1.7	0.0	1.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	0.0	3.1	
5	14D4021048	Nguyễn Việt Đạt	28/09/1996	5.5	5.1	7.1	4.5	6.7	5.6	5.9	9.0	5.9	6.3	6.4	9.1	8.6	7.3	7.3	7.7	8.8	7.2	8.4	8.0	7.6	4.7	5.6	7.8	8.7	9.1	9.0	8.7	9.0	8.6	5.6	8.2	5.6	8.9	8.8	7.4
6	14D4021036	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	29/08/1996	7.6	6.5	6.1	6.6	7.0	4.2	6.6	7.8	5.1	8.2	9.0	6.1	9.6	8.2	8.6	9.7	9.1	8.2	8.5	8.7	8.7	9.1	9.0	8.6	8.7	9.1	9.5	9.1	9.2	7.7	7.0	8.8	6.8	9.6	10.0	8.1
7	14D4021050	Nguyễn Đức Đoàn	20/01/1993	3.3	5.9	4.8	4.6	6.9	5.4	4.5	4.1	6.4	1.7	4.8	0.0	5.8	7.6	6.1	5.7	7.5	5.4	6.5	4.2	6.3	6.2	2.3	8.8	5.3	2.8	4.4	8.0	7.5	8.2	4.9	8.0	5.0	9.0	8.5	5.6
8	14D4021078	Võ Thị Thanh Hằng	08/11/1996	1.5	5.0	3.2	4.2	3.2	0.6	0.0	3.2	1.6	1.7	2.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8
9	14D4021062	Ngô Thị Hồng Hạnh	12/06/1996	7.0	6.6	7.2	6.3	8.1	5.2	7.2	6.6	5.8	8.0	6.7	8.5	9.4	7.6	7.2	9.9	9.1	7.7	8.5	8.3	8.3	7.6	8.2	8.5	8.8	9.1	8.6	9.4	9.5	8.0	5.9	8.4	6.4	9.5	9.0	7.9
10	14D4021101	Trần Thị Mỹ Huệ	08/03/1996	5.8	6.2	5.9	5.7	8.1	8.5	9.1	6.6	9.1	8.0	7.9	5.8	10.0	8.0	9.1	9.8	8.7	8.1	7.6	9.0	6.1	9.3	7.9	7.9	8.3	9.1	8.8	9.4	9.2	8.4	7.2	8.5	7.6	9.4	8.5	8.1
11	14D4021121	Nguyễn Mỹ Bảo Hưng	24/09/1996	6.1	5.9	8.4	5.5	6.5	5.2	6.5	7.9	6.6	6.9	7.3	6.1	6.1	8.2	8.5	7.7	9.3	7.2	7.2	6.4	8.1	8.0	7.9	5.9	8.0	9.1	8.7	8.4	10.0	8.8	6.7	7.8	8.0	8.9	8.0	7.5
12	14D4021122	Hoàng Thị Diễm Hương	02/01/1996	5.6	5.2	8.0	6.6	5.7	6.3	6.8	6.4	4.7	8.9	7.9	5.6	5.4	7.7	8.1	8.9	9.0	7.3	7.5	7.9	8.6	8.0	5.3	7.6	8.1	9.1	8.7	9.7	8.5	8.4	6.3	5.9	6.7	9.4	8.5	7.4
13	14D4021123	Nguyễn Thị Lan Hương	31/01/1996	5.3	6.1	6.2	7.4	5.0	6.7	4.6	7.7	5.9	6.5	6.2	7.1	10.0	8.2	7.8	9.1	8.8	7.9	8.5	9.1	7.9	8.0	6.5	9.8	7.4	9.1	9.0	9.7	8.5	9.2	8.4	9.1	8.9	9.7	8.5	7.9
14	14D4021116	Nguyễn Thị Thanh Huyền	20/06/1996	7.3	5.0	7.9	6.6	9.0	5.3	6.4	7.6	4.0	8.8	7.4	7.9	7.0	7.0	6.5	7.9	8.4	7.3	4.5	9.4	8.2	7.7	7.2	7.0	9.0	9.1	7.9	8.3	8.0	8.2	7.6	8.2	6.1	9.1	9.5	7.4
15	14D4021114	Nguyễn Thị Mỹ Huyền	13/06/1996	6.4	5.9	5.5	5.8	7.3	7.0	4.2	5.2	5.9	5.4	6.0	6.8	8.6	7.8	8.6	9.0	8.5	6.5	6.9	8.2	4.9	7.5	7.0	7.0	7.6	2.8	7.8	8.3	8.7	8.4	6.7	7.9	8.5	9.1	8.5	7.0
16	14D4021119	Trần Đình Ngọc Huỳnh	15/08/1996	5.4	5.1	6.1	7.7	8.6	4.7	4.9	6.2	5.2	8.2	7.5	5.8	7.7	7.3	8.0	7.1	9.2	6.3	7.7	8.7	8.9	8.0	8.4	7.9	6.0	9.1	8.3	7.6	8.5	7.7	7.7	7.9	7.6	9.5	8.5	7.4
17	14D4021133	Phạm Thị Thúy Kiều	09/01/1996	7.2	5.2	6.0	6.3	5.7	6.2	4.6	7.0	5.9	8.4	8.4	8.2	7.3	7.1	7.7	8.4	8.6	7.0	5.7	8.3	7.7	8.0	9.1	5.5	7.4	9.1	9.2	7.2	9.0	7.8	8.6	7.9	7.5	9.4	9.4	7.5
18	14D4021139	Trịnh Thị Lành	20/11/1995	9.1	4.9	7.2	6.5	7.1	5.3	4.6	4.9	8.2	4.2	8.2	6.4	4.0	6.6	7.5	6.1	8.6	7.3	7.6	8.0	7.9	8.0	8.6	7.6	7.4	9.1	8.8	8.7	8.0	8.0	7.9	8.4	7.1	9.4	9.0	7.3
19	14D4021144	Ngô Thị Cẩm Linh	30/04/1995	8.2	6.0	8.9	9.1	8.7	4.5	6.9	8.4	6.6	8.7	8.4	9.1	6.1	7.6	7.3	10.0	9.4	8.6	8.9	8.7	9.3	9.7	8.9	9.0	8.9	9.1	9.2	8.7	9.5	7.9	8.4	8.2	8.3	9.4	8.5	8.3
20	14D4021158	Hoàng Văn Lộc	20/12/1996	4.3	6.6	7.0	6.9	6.6	4.5	6.6	4.2	4.2	6.8	4.9	5.9	5.1	8.0	8.1	8.4	8.7	5.2	5.8	7.5	6.6	8.0	6.9	7.3	8.8	9.1	6.2	6.9	8.0	9.2	7.8	8.2	7.5	9.3	8.0	7.0
21	14D4021177	Trần Thị Ngọc Trà My	01/05/1996	7.6	6.8	8.6	6.8	5.9	5.6	9.0	7.8	4.2	5.0	4.9	7.7	9.0	7.1	8.3	9.0	8.8	7.6	7.7	8.5	8.0	7.9	8.4	9.1	7.3	9.1	9.5	7.0	8.5	9.2	7.0	8.8	8.3	9.9	8.8	7.8
22	14D4021189	Trần Thị Xuân Nga	28/04/1995	5.2	5.6	7.4	4.3	7.4	5.6	7.5	8.2	5.5	6.0	8.2	6.8	7.4	7.0	8.3	7.6	8.9	6.5	7.1	8.0	6.6	8.6	7.2	7.9	9.0	9.1	8.5	8.0	8.8	7.5	7.0	8.8	7.3	9.1	8.5	7.5
23	14D4021208	Hoàng Thị Ánh Nguyệt	28/04/1996	7.0	4.5	7.7	5.4	8.1	5.2	6.1	7.0	6.8	7.4	8.8	7.9	8.0	7.5	7.5	6.3	8.8	7.5	5.4	8.7	7.3	8.0	9.1	5.9	7.6	9.1	8.8	8.0	9.0	8.5	4.6	8.0	6.9	8.9	8.5	7.4
24	14D4021240	Trần Quỳnh Nhi	23/10/1995	5.2	5.2	6.3	4.7	7.5	5.6	8.2	6.2	7.3	7.6	6.1	7.0	6.0	7.5	8.2	5.5	8.9	5.6	6.8	8.2	8.0	7.9	7.7	7.3	7.7	9.1	9.4	7.7	8.5	8.7	6.7	8.0	6.9	9.5	9.0	7.3
25	14D4021247	Nguyễn Vũ Thùy Nhiên	16/01/1996	8.4	5.8	6.5	6.8	6.5	6.0	6.0	5.9	9.0	8.1	6.7	8.5	6.3	7.3	8.2	6.6	8.6	5.5	8.3	7.3	7.5	8.7	7.3	7.3	6.6	9.1	7.9	8.0	8.7	8.6	6.6	8.7	6.5	8.9	9.0	7.5
26	14D4021264	Phan Thị Quỳnh Như	29/11/1995	8.8	7.7	7.0	7.9	8.4	6.2	6.5	6.6	9.0	6.9	8.2	9.4	8.4	7.3	7.0	9.3	8.5	6.7	5.9	7.4	8.7	8.0	9.1	8.6	7.7	9.1	8.1	7.3	8.5	8.0	5.8	8.5	6.8	9.4	8.7	7.9
27	14D4021254	Trần Thị Mỹ Nhung	10/02/1995	5.2	4.7	5.3	7.3	7.4	8.0	7.9	4.9	6.3	7.7	5.4	5.9	8.2	7.6	8.2	7.5	8.6	8.0	6.1	8.4	5.6	6.5	7.7	6.9	6.9	9.1	7.4	7.0	8.5	7.7	6.9	8.5	7.6	9.4	8.5	7.2
28	14D4021266	Nguyễn Thị Ni	30/07/1995	7.3	6.3	8.0	6.5	8.1	8.8	9.3	9.0	6.6	8.1	8.5	8.5	9.8	8.0	8.9	8.1	9.1	8.3	8.4	9.6	8.6	9.3	9.1	9.1	9.1	9.1	9.1	8.8	9.4	9.0	7.7	7.6	8.7	9.4	9.5	8.6
29	14D4021268	Tôn Nữ Thị Nở	19/05/1996	7.0	4.9	5.0	5.7	7.4	8.0	6.8	8.6	6.3	8.6	8.5	8.8	8.7	7.1	8.1	8.5	9.0	8.0	7.4	8.2	8.7	7.9	8.1	6.9	8.0	9.1	7.3	7.0	8.0	8.6	8.4	8.4	7.7	9.4	8.5	7.8
30	14D4021290	Nguyễn Thị Kim Phương	26/05/1996	5.2	4.7	4.5	5.0	6.7	8.0	7.5	8.6	7.3	7.6	7.9	8.8	7.3	7.6	8.1	9.5	8.8	8.0	7.9	8.3	8.0	7.7	8.8	8.1	7.0	8.7	8.8	7.0	8.0	8.1	6.8	7.9	7.1	9.3	8.5	7.7
31	14D4021289	Nguyễn Thị Phương	10/10/1996	7.0	5.6	7.2	5.0	7.4	6.4	6.1	8.1	6.3	6.6	7.9	9.1	7.2	7.0	8.6	6.9	8.4	6.8	7.5	8.3	8.0	8.4	8.3	6.6	8.0	9.1	5.9	7.3	8.5	8.5	7.9	8.2	7.9	9.5	8.5	7.6
32	14D4021296	Lê Thị Tú Quỳnh	09/04/1996	6.0	5.4	5.7	4.3	7.3	5.8	7.3	5.9	4.7	6.9	5.5	7.4	6.6	7.6	8.0	4.2	8.6	7.8	7.0	8.7	7.3	8.4	8.4	6.1	6.9	9.1	5.7	7.5	8.7	8.4	8.3	8.4	8.2	9.4	8.5	7.2
33	14D4021309	Trần Thị Tuyết Sương	16/09/1996	6.8	5.3	6.5	4.6	7.4	6.3	4.0	8.6	6.1	7.1	8.1	6.7	5.1	7.2	8.5	5.5	8.6	8.1	6.1	8.3	7.3	8.0	8.9	7.0	7.6	9.1	6.2	8.4	8.0	8.3	6.3	8.2	7.2	9.3	8.0	7.2

